

Bản án số: 44/2022/HSST

Ngày 27-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lại

Ông Nguyễn Tiến Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2022/TLST- HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn H (tức Lê Văn D), sinh năm 1990; huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Ng, xã Tr, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Tuấn Ch và bà: Đỗ Thị H; có vợ: Nguyễn Thị H và 03 con: Lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2020; **tiền án:**

+ Tại bản án số 28/2018/HSST ngày 14/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 29/01/2018 (Tài sản bị trộm cắp có giá 15.300.000 đồng). Bị cáo không phải chịu án phí HSST.

+ Tại bản án số 117/2020/HSST ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản bị trộm cắp có giá trị 4.900.000 đồng). Bản án nhận định H “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52

Bộ luật hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/8/2021, đã chấp hành xong án phí HSST.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: 02

+ Tại bản án số 76/2011/HSST ngày 20/4/2011, Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 24/3/2011 (Tài sản bị trộm cắp có giá 12.000.000 đồng). Bị cáo đã chấp hành xong án phí HSST.

+ Tại bản án số 86/2014/HSST ngày 17/11/2014, Toà án nhân dân huyện V xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 20/10/2014 (Tài sản bị trộm cắp có giá 8.000.000 đồng). Bị cáo đã chấp hành xong án phí HSST.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- *Bị hại:* Bà Trần Thị C, sinh năm 1969; cư trú tại: Xóm 4, thôn Y, xã V1, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Tuấn Ch, sinh năm 1960; cư trú tại: Thôn Ng, xã Tr, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1980; cư trú tại: Thôn B, xã H1, huyện H, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 21/12/2021 Lê Văn H, sinh năm 1990, trú tại: thôn Ng, xã Tr, huyện V, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ- đen- xám, biển kiểm soát 98D1- 166.56 từ huyện Y, tỉnh Bắc Ninh về xã V1, huyện Việt Y, mục đích tìm nhà dân có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 22 giờ cùng ngày, H đi đến một ngôi chùa ở thôn Y, xã V1, huyện V, tỉnh Bắc Giang, giấu xe mô tô vào một góc và nằm ở ghế đá gần đó chờ đêm khuya vắng người đi trộm cắp. Khoảng 00 giờ ngày 22/12/2021, H đi bộ qua cánh đồng và đi xung quanh các ngõ của thôn Y, xã V1, huyện V. Đi đến nhà bà Trần Thị C, sinh năm 1969, trú tại

xóm 4, thôn Y, xã V1, huyện V, tỉnh Bắc Giang, H thấy nhà bà C xây tường thấp, thuận lợi cho việc trèo vào trong nhà (các ngôi nhà khác đều xây tường cao, khó khăn cho việc đột nhập). H trèo lên cánh cổng dùng hai tay bám vào tường nhà bà C và vượt qua bờ tường. H đi theo lối cầu thang ở sát tường đi xuống dưới sân nhà bà C. Khi vào được bên trong sân, H quan sát thấy tại phòng ngủ ở tầng một của nhà bà C đang bật đèn ngủ, cửa lách đi vào phòng mở, H đi theo lối cửa này vào bên trong. H thấy bà C nằm ngủ trên giường, trên mặt tủ gỗ đặt ở bên phải cửa ra vào để 01 chiếc túi xách giả da có quai màu trắng. H cầm chiếc túi xách và đi theo lối cửa lách ra ngoài sân. Tại sân nhà bà C, H mở chiếc túi xách ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh có ốp lưng bằng nhựa dẻo đã ngả màu nâu và số tiền 1.465.000 đồng gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau. H cầm tiền và điện thoại đút vào túi quần phía trước bên phải chiếc quần đang mặc còn chiếc túi xách H để lại trên mặt bàn nhựa ở sân nhà bà C. H đi lên cầu thang ở sát tường nhà bà C, trèo qua tường theo lối cũ ra ngoài. H đi đến ngôi chùa của thôn Y, xã V1 lấy xe mô tô về nhà thì bị người dân phát hiện và đưa đến trụ sở Công an xã V1, huyện V làm việc.

Ngày 22/12/2021, bà Trần Thị C có đơn trình báo đến Công an xã V1, huyện V về việc bị mất trộm tài sản. Cùng ngày 22/12/2021, Công an xã V1, huyện V bàn giao lại toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 22/12/2021, Lê Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V đầu thú về hành vi vi phạm của mình. Quá trình đầu thú, H tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 1.465.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh, số IMEI: 351580/10/972644/4 và IMEI: 351581/10/972644/2, bên trong có lắp 01 phôi sim Viettel 4G có số seri 8984048000322542723, bên ngoài có 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo đã ngả màu nâu; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ- đen- xám, biển kiểm soát 98D1- 166.56 và số tiền 1.080.000 đồng Hảo để trong cốp xe mô tô.

Ngày 23/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn H tại thôn Ng, xã Tr, huyện V, tỉnh Bắc Giang, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 30/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh, số IMEI 351580/10/972644/4 và IMEI 351581/10/972644/2 bên trong có lắp 01 phôi sim Viettel 4G có số seri 8984048000322542723. Kết quả chiếc sim Viettel 4G được lắp

vào chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh có số 0396.573.551 đây là số điện thoại bà Trần Thị C sử dụng để liên lạc cá nhân.

Ngày 11/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V tiến hành thực nghiệm điều tra cho H diễn lại hành vi trèo tường đột nhập từ ngoài đường ngõ vào sân nhà bà Trần Thị C. Kết quả thực nghiệm điều tra bị cáo H thực hiện được hành vi trèo từ ngoài đường ngõ lên bờ tường nhà bà C và H vượt qua bờ tường xuống cầu thang ở sát tường để đi xuống dưới sân nhà bà C. Kết quả này phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo H tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 199/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh có giá trị 1.300.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại di động Samsung Galaxy A7 có giá trị 20.000 đồng; 01 phôi sim điện thoại Viettel có giá trị 25.000 đồng.

Cáo trạng số 64/CT- VKSYD ngày 07 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Lê Văn H (tức Lê Văn D) về tội “ *Trộm cắp tài sản* ” theo điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, bị cáo trình bày thêm thu nhập của bị cáo từ việc làm ruộng và làm công nhân. Việc bị cáo trộm cắp tài sản không là nguồn sống chính.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H (tức Lê Văn D) từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/12/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ- đen- xám, biển kiểm soát 98D1-166.56. Trả lại bị cáo 1.080.000 đồng nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra ngày 11/3/2022, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận:

Tại bản án số 117/2020/HSST ngày 12/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Lê Văn H 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bản án nhận định H tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/8/2021, đã chấp hành xong án phí. Bị cáo chưa được xóa án tích. Khoảng 00 giờ ngày 22/12/2021, tại thôn Y, xã V1, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Lê Văn H trèo lên cánh cổng, dùng hai tay bám vào tường nhà bà C để vượt qua tường. H đi theo lối cầu thang đi vào trong sân, quan sát thấy bà C đang ngủ ở giường trên mặt tủ gỗ đặt bên phải cửa ra vào để 01 túi xách giả da có quai màu trắng, H cầm chiếc túi xách đi theo lối cửa lách ra sân. Tại sân nhà bà C, H mở chiếc túi xách ra kiểm tra thì thấy trong túi có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A7 màu xanh trị giá 1.300.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại di động Sam sung Galaxy A7 trị giá 20.000 đồng; 01 pin sim điện thoại Viettel trị giá 25.000 đồng và 1.465.000 đồng; tổng số tài sản trị giá 2.810.000 đồng.

Cáo trạng số 64/CT- VKS ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Lê Văn H tức Lê Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ban đêm, lúc mọi người đều ngủ, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà Trần Thị C được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhiều lần bị xét xử và chịu

hình phạt về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] *Tình tiết giảm nhẹ*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đầu thú; ông nội của bị cáo là Liệt sỹ. Áp dụng điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[4] *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo có 01 tiền án tái phạm chưa được xóa án tích, nay phạm tội do cố ý, tình tiết này là tình tiết định khung hình phạt do đó Hội đồng xét xử không áp dụng là tình tiết tăng nặng.

[5] *Xét về hình phạt bổ sung*: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về vật chứng*:

7.1.01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ- đen- xám biển kiểm soát 98D1- 166.56 là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

7.2. Số tiền 1.080.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại bị cáo nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

[8] *Về án phí*: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Bị cáo thuộc hộ cận nghèo thuộc diện trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên, bị cáo từ chối người bào chữa. Căn cứ Điều 77 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử

[10] Xét thấy bị cáo Lê Văn H(tức Lê Văn D) phạm tội với tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm, bị cáo có nhân thân xấu. Tài sản bị cáo trộm cắp tài sản trị giá 2.810.000 đồng, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1

Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù là không tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về áp dụng điều luật:

Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 173, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106, các Điều 331; 332, 333; 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Văn H (tức Lê Văn D) 02 (hai) năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2021.

3. Về vật chứng:

3.1. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ- đen- xám biển kiểm soát 98D1- 166.56.

3.2. Trả lại bị cáo 1.080.000 đồng nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Lưu HS.VP;
- Công an V;
- Bị cáo;
- UBND xã Tr.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hương

Việt Yên, ngày 27 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ phút ngày 27 tháng 4 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Ngọc

Bà Nguyễn Thị Lại

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2022/TLST- HS ngày 08 tháng 4 năm 2021, đối với:

Bị cáo Lê Văn Hảo (tức Lê Văn Dân), sinh năm 1990, tại Thôn Nguyễn, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp phải tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên thu thập đều đúng trình tự thủ tục quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh:

Đủ căn cứ kết tội bị cáo Lê Văn Hảo(tức Lê Văn Dân) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về điều luật áp dụng

Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 173, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm

a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, các Điều 331; 332, 333; 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Hào (tức Lê Văn Dân) 02 (hai) năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2021.

Kết quả biểu quyết: 3/3

6. Các vấn đề khác:

6.1. Về vật chứng:

6.1.1. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ- đen- xám biển kiểm soát 98D1- 166.56.

6.1.2. Trả lại bị cáo 1.080.000 đồng nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

6.2. *Về án phí:* Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6.3. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6.5. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ phút ngày 27 tháng 4 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Lại- Nguyễn Tiên Ngọc

Bùi Thị Hương

Số: /2021/HSST-QĐ

Việt Yên, ngày 27 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Ngọc

Bà Nguyễn Thị Lại

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119, và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tạm giam bị cáo:** Lê Văn Hảo (tức Lê Văn Dân), sinh năm 1990;
Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Nguyễn, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: 02 (hai) năm 03 tháng
tù về tội trộm cắp tài sản.

Theo điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là: 45 ngày kể từ ngày tuyên án (tức 27/4/2022)

2. Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Bắc Giang có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hương

